

Số: 2806 /KH-UBND

Điện Biên, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Cải tạo mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2020 - 2021

Căn cứ Luật Viễn thông ban hành ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng ngoại vi cáp viễn thông QCVN 33:2019/BTTTT;

Để tiếp tục triển khai thực hiện một số nhiệm vụ đã phê duyệt Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020; UBND tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch Cải tạo mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2020 - 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với mạng cáp ngoại vi viễn thông; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung, thúc đẩy sự phát triển hạ tầng thông tin của tỉnh. Đảm bảo an toàn cho nhân dân, an ninh mạng lưới, giảm thiểu các sự cố mất thông tin liên lạc có liên quan đến mạng cáp viễn thông, đảm bảo môi trường, cảnh quan đô thị.

Cơ sở để UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan phối hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành việc thu gom, chỉnh trang cáp viễn thông trên địa bàn quản lý.

Căn cứ để các doanh nghiệp, đơn vị lập phương án, bố trí nhân lực, vật tư, phương tiện thi công thu gom, chỉnh trang cáp ngoại vi viễn thông.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng, lắp đặt, thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang hệ thống cáp ngoại vi viễn thông phải thực hiện đúng theo yêu cầu kỹ thuật tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông (QCVN 33:2019/BTTTT).

Việc thực hiện bó gọn, gắn thẻ tại các tuyến đường, phố không làm ảnh hưởng thông tin liên lạc và đảm bảo an toàn vận hành lưới điện.

Bảo đảm an toàn cơ học, điện, điện từ cho mạng cáp, đồng thời bảo đảm an toàn cho người thi công, khai thác, bảo dưỡng mạng cáp treo và người dân sinh hoạt, cư trú trong khu vực mạng cáp treo và đáp ứng các yêu cầu về mỹ quan đô thị.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung công việc

Tại những khu vực chưa đủ điều kiện thực hiện ngầm hóa, tiến hành cải tạo hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông để đảm bảo an toàn mạng lưới, an toàn của người dân và mỹ quan đô thị, cụ thể:

- Loại bỏ và thu hồi cáp hỏng, cáp không sử dụng, cáp thuê bao vượt qua đường và măng sông, tủ/hộp cáp, bộ chia tín hiệu đã hỏng hoặc không còn sử dụng;

- Kéo căng, buộc gọn hệ thống dây cáp viễn thông, đưa vào gông gom;

- Sắp xếp cáp dự phòng, măng sông, tủ/hộp cáp treo trên cột theo đúng quy định;

- Duy tu, bảo dưỡng, gia cố, thay thế cột không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông và mỹ quan đô thị;

- Thay thế các sợi cáp có dung lượng nhỏ (cáp lẻ, loại một đôi hoặc 2F)) bằng sợi cáp có dung lượng lớn hơn.

Các doanh nghiệp, đơn vị tiến hành khảo sát, thống nhất phương án thi công, thi công theo hình thức cuốn chiếu từng đoạn trên tuyến.

2. Phạm vi, thời gian, đơn vị thực hiện

Thực hiện công việc tại các tuyến đường, phố chính có yêu cầu cao về mỹ quan thuộc các khu vực trung tâm trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

(Chi tiết các tuyến đường, phố thực hiện tại phụ lục kèm theo Kế hoạch)

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 01/12/2021.

Đơn vị thực hiện: Đơn vị chủ quản cột, các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp, cơ quan, đơn vị có cáp viễn thông treo trên tuyến.

3. Kinh phí

Các đơn vị chủ quản cột treo cáp chịu chi phí việc thay thế, sửa chữa, di chuyển khi cột không đảm bảo an toàn thuộc phạm vi quản lý.

Các đơn vị sở hữu cáp chịu chi phí thay thế vật tư, đầu tư gông, đai, dây chịu lực và nhân công bó gọn cáp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, chịu trách nhiệm chung, chỉ đạo việc phối hợp giữa các đơn vị sở hữu cấp, đơn vị chủ quản cột để thực hiện bố gọn cáp. Hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch này.

Giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện. Tổng hợp tồn tại, bất cập để có biện pháp phối hợp với các ngành giải quyết. Đối với những khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền thì báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh để chỉ đạo.

Thanh tra, kiểm tra quá trình thực hiện và xử lý vi phạm quy định về lắp đặt mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Sau khi hoàn thành, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị.

2. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc thực hiện Kế hoạch này. Chỉ đạo, hướng dẫn Công ty Điện lực Điện Biên tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; phối hợp, cung cấp thông tin, kế hoạch thực hiện cho các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc thực hiện Kế hoạch này. Chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp trong quá trình thực hiện cải tạo mạng cáp ngoại vi viễn thông.

Cung cấp thông tin, kế hoạch xây dựng, sửa chữa nâng cấp các tuyến đường giao thông để các đơn vị chủ động phối hợp điều chỉnh hướng tuyến, kế hoạch đầu tư, mở rộng mạng lưới hằng năm.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Ban hành Kế hoạch thực hiện, chỉ đạo việc cải tạo mạng cáp ngoại vi viễn thông theo Kế hoạch này trên địa bàn quản lý. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện. Chia công việc và nghiệm thu công việc theo từng phần, thời gian cụ thể để bảo đảm tiến độ hoàn thành công việc.

Chỉ đạo phòng chuyên môn liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp và tạo điều kiện cho các đơn vị thực hiện bố gọn cáp.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường kiểm tra, rà soát và xử lý các đơn vị vi phạm quy định về lắp đặt mạng cáp ngoại vi.

Chỉ đạo phòng Văn hóa - Thông tin, UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chủ trương của tỉnh về chỉnh trang, bố gọn cáp thông tin.

Chỉ đạo Đội trật tự đô thị, các Công ty dịch vụ môi trường để phối hợp thực hiện: Dỡ biển quảng cáo treo không đúng quy định của các cửa hàng, hộ

dân chiếm vỉa hè; chặt tỉa cây xanh vi phạm hành lang đường điện, tạo thuận lợi cho việc bó gọn cáp.

Chỉ đạo các đơn vị, phòng liên quan phối hợp giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện chỉnh trang mạng cáp ngoại vi trên địa bàn quản lý.

Định kỳ hằng quý (trước ngày 25 tháng cuối Quý) báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp).

5. Công ty Điện lực Điện Biên

Cử cán bộ phụ trách trực tiếp hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp gom bó cáp và đưa cáp vào gông gom chung theo quy định quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

Tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ các đơn vị bó gọn cáp thực hiện nhiệm vụ.

Trao đổi với Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình thi công để kịp thời giải quyết các vấn đề vướng mắc, phát sinh.

6. Đơn vị chủ quản cột, đơn vị sở hữu cáp

Căn cứ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch thực hiện việc cải tạo mạng cáp ngoại vi viễn thông của đơn vị mình.

Trong quá trình thi công, phải chấp hành nghiêm túc phương án thi công đã đề ra; thực hiện nghiêm sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Gắn trách nhiệm của nhân viên địa bàn với đảm bảo mỹ quan, an toàn hạ tầng mạng cáp; xử lý đối với những trường hợp vi phạm quy định.

Sau khi thi công phải tổ chức thu dọn các sợi cáp viễn thông đã cắt bỏ, không làm ảnh hưởng đến an toàn hành lang giao thông; không gây mất vệ sinh lòng đường, lề đường, tuyến phố; hạn chế sự ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân. Khi treo mới cáp viễn thông, phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị chủ quản cột. Phải xây dựng phương án treo cáp tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

Rà soát về các thoả thuận dùng chung cột, nếu chưa có thoả thuận dùng chung của cấp trên (tập đoàn, tổng công ty) phải làm việc với đơn vị chủ quản cột để ký hợp đồng, thoả thuận thuê với đơn vị chủ quản cột.

Đơn vị chủ quản cột, đơn vị sở hữu cáp căn cứ các nội dung của Kế hoạch này để bố trí nhân lực, vật tư, xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện. Xây dựng phương án dự phòng, ứng cứu sự cố mất liên lạc khi thực hiện cải tạo mạng cáp ngoại vi viễn thông.

Các đơn vị chủ quản cột treo cáp xác định chủ sở hữu từng sợi cáp viễn thông tại từng tuyến, lập dữ liệu để quản lý, đối chiếu khi có phát triển cáp mới tại từng tuyến đường.

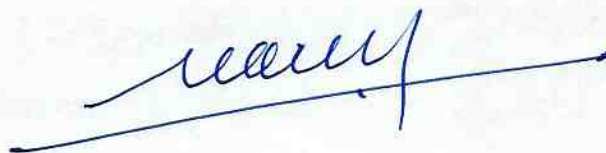
Định kỳ hằng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo kết quả thực hiện (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp).

Trên đây là Kế hoạch Cải tạo mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2020 - 2021; UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, yêu cầu; trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ngành: Sở TTTT, Công Thương, CA tỉnh, GTVT, Xây dựng, TNMT, Bộ CHQS tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp;
- Công ty Điện lực Điện Biên;
- Lưu: VT, KGVX_(LVC) *h*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Quý

PHỤ LỤC

Phạm vi thực hiện cải tạo mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2020 - 2021

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2806 /KH-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

I. Tổng hợp

Stt	Địa phận	Số tuyến thi công	Chiều dài (Km)	Đơn vị chủ trì, kiểm tra, giám sát
1	TP. Điện Biên Phủ	21	38,4	UBND TP. Điện Biên Phủ
2	Huyện Điện Biên	12	16	UBND huyện Điện Biên
3	Huyện Điện Biên Đông	6	1,8	UBND huyện Điện Biên Đông
4	Huyện Mường Ảng	5	5,09	UBND huyện Mường Ảng
5	Huyện Tuần Giáo	3	15	UBND huyện Tuần Giáo
6	Huyện Tủa Chùa	4	7,9	UBND huyện Tủa Chùa
7	Huyện Mường Chà	4	4,4	UBND huyện Mường Chà
8	TX. Mường Lay	8	6,23	UBND TX. Mường Lay
9	Huyện Mường Nhé	4	10	UBND huyện Mường Nhé
Tổng	9	67	104,82	9

II. Danh sách chi tiết

STT	Địa phận	Tuyến thi công	Điểm đầu/ Điểm cuối	Chiều dài (Km)
1	Thành phố Điện Biên Phủ	Đường Võ Nguyên Giáp	Đoạn từ cầu Huổi Phạ đến cầu bê tông ranh giới giữa thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên	7
2	Thành phố Điện Biên Phủ	Đường Trường Chinh	Cả tuyến	1,4
3	Thành phố Điện Biên Phủ	Phan Đình Giót	Cả tuyến	0,7
4	Thành phố Điện Biên Phủ	Đường Hoàng Văn Thái	Cả tuyến	0,95
5	Thành phố Điện Biên Phủ	Đường Hoàng Công Chất	Cả tuyến	2,3
6	Thành phố Điện Biên Phủ	Đường Trần Can	Cả tuyến	0,65
7	Thành phố Điện Biên Phủ	Đường Nguyễn Chí Thanh	Cả tuyến	1,2
8	Thành phố Điện Biên Phủ	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Cả tuyến	4,3
9	Thành phố Điện Biên Phủ	Đường Trần Đăng Ninh	Cả tuyến	0,55
10	Thành phố Điện Biên Phủ	Đường Sùng Phái Sinh	Cả tuyến	1,4
11	Thành phố Điện Biên Phủ	Đường Trần Văn Thọ	Cả tuyến	0,5
12	Thành phố Điện Biên Phủ	Đường 13/3	Cả tuyến	0,3
13	Thành phố Điện Biên Phủ	Đường Tôn Thất Tùng	Cả tuyến	0,4
14	Thành phố Điện Biên Phủ	Đường Lò Văn Hặc	Cả tuyến	0,7

STT	Địa phận	Tuyến thi công	Điểm đầu/ Điểm cuối	Chiều dài (Km)
15	Thành phố Điện Biên Phủ	Đường Bé Văn Đàn	Cả tuyến	0,5
16	Thành phố Điện Biên Phủ	Khu tái định cư Khe Chít	Cả tuyến	3
17	Thành phố Điện Biên Phủ	Khu đô thị Noong Bua	Cả tuyến	5
18	Thành phố Điện Biên Phủ	Khu dân cư phía Đông sân bay	Cả tuyến	2,5
19	Thành phố Điện Biên Phủ	Khu dân cư Kênh Tả	Cả tuyến	3
20	Thành phố Điện Biên Phủ	Điểm rẽ từ Đường Sùng Phái Sinh đến Đường đôi Noong Bua	Cả tuyến	1
21	Thành phố Điện Biên Phủ	Khu Trại 1 (Phường Nam Thanh)	Đoạn từ ngã 3 Đường Võ Nguyên Giáp, gần chợ Nam Thanh đến bờ mương .	1,05
22	Huyện Điện Biên	Trung tâm Hành chính huyện Điện Biên	Các trục đường chính khu Trung tâm Hành chính (Pú Từu – xã Thanh Xương)	4.6
23	Huyện Điện Biên	Xã Thanh Xương	Trục đường quốc lộ 279. Bắt đầu từ Cửa hàng xăng dầu số 4 (Cây xăng C4) đến Trạm xăng dầu C9.	2
24	Huyện Điện Biên	Thanh An	Từ trụ sở UBND xã Thanh An đến hết Thôn Đông Biên 2	3.5

STT	Địa phận	Tuyến thi công	Điểm đầu/ Điểm cuối	Chiều dài (Km)
25	Huyện Điện Biên	Thanh Yên	Các tuyến đường Thôn Việt Yên (Khu vực trụ sở UBND xã) đến hết Thôn Hoàng Yên	3
26	Huyện Điện Biên	Thanh Chấn	Các tuyến đường Thôn Nhà Trường (Khu vực Trụ sở UBND xã)	2
27	Huyện Điện Biên	Thanh Luông	Trục đường chính xã Thanh Long (Bắt đầu từ hết địa phận Phường Thanh Trường đến hết khu vực Trụ sở UBND xã)	2.5
28	Huyện Điện Biên	Thanh Nua	Trục đường QL12. Từ Trạm xăng dầu 13 đến hết khu vực Bản Mềm	2.5
29	Huyện Điện Biên	Noong Hệt	- Từ cửa hàng xăng dầu đến Trường THPT - Từ ngã ba Bản phủ đến Khu di tích Đền Hoàng Công Chất. - Từ Thôn Bản Bông đến hết Thôn Diên Long (trục đường chính qua Trụ sở UBND xã)	4
30	Huyện Điện Biên	Noong Luống	Các tuyến đường khu vực Trụ sở UBND xã	2.5
31	Huyện Điện Biên	Thanh Hưng	Các tuyến đường Đội 14 (khu vực	2

STT	Địa phận	Tuyến thi công	Điểm đầu/ Điểm cuối	Chiều dài (Km)
			Trụ sở UBND xã)	
32	Huyện Điện Biên	Pom Lót	Trục đường QL279. Từ khu vực chợ Pom Lót đến Trạm xăng dầu 22	1
33	Huyện Điện Biên	Sam Mứn	Bản Chiềng xôm đến hết Thôn 10	2
34	Huyện Điện Biên Đông	Đường vành đai tổ dân phố 4	Đoạn từ Ban quản lý thị trường đến trường Mầm non Thị trấn.	0,7
35	Huyện Điện Biên Đông	Đường trục Trần Can	Đoạn từ ngã 3 rẽ Trung tâm GDNN - GDTX đến cổng chào vào huyện (nhà anh Minh phòng Nội vụ	0,2
36	Huyện Điện Biên Đông	Đường rẽ vào Trung tâm GDNN - GDTX	Đoạn từ ngã 3 rẽ vào Trung tâm GDNN - GDTX đến Trung tâm GDNN - GDTX	0,3
37	Huyện Điện Biên Đông	Đường rẽ từ Công an huyện lên cổng UBND huyện	Đoạn từ Chi cục Thi hành án dân sự đến Công an huyện	0,2
38	Huyện Điện Biên Đông	Đường đôi lên trung tâm Hội nghị	Đoạn từ đường trục chính tổ 5 rẽ đường đôi lên trung tâm hội nghị (vĩa hè bên phải phía chợ)	0,2
39	Huyện Điện Biên Đông	Đường vào tổ 9 cũ	Đoạn từ biển chào tổ 9 (cổng trung tâm Cai nghiện đến nhà anh Văn	0,2

STT	Địa phận	Tuyến thi công	Điểm đầu/ Điểm cuối	Chiều dài (Km)
			quảng cáo)	
40	Huyện Mường Ảng	Quốc lộ 279	Đầu đường 1 chiều (Tổ dân phố 4) - Cuối đường 1 chiều (Tổ dân phố 10)	2
41	Huyện Mường Ảng	Đường nội thị Thị trấn Mường Ảng	Quốc lộ 279 - Trung tâm hành chính huyện, khu vực các cơ quan tỉnh đóng trên địa bàn huyện	1,5
42	Huyện Mường Ảng	Đường nội thị Thị trấn Mường Ảng	Quốc lộ 279 - Khu vực tổ dân phố 1, 3, 5, 6, 7	1
43	Huyện Mường Ảng	Đường nội thị Thị trấn Mường Ảng	Quốc lộ 279 - Tổ dân phố 7	0,24
44	Huyện Mường Ảng	Quốc lộ 279	Đầu Bản Chợ - Bưu điện xã Búng Lao	0,35
45	Huyện Tuần Giáo	Tuyến đường 279	Từ UBND xã Quài Cang đến cây số 3 Đèo Tà Con	7
46	Huyện Tuần Giáo	Tuyến đường UBND xã Quài Tở đến ngã ba đường mới	Từ Trung tâm xã Quài Tở đến ngã ba đường mới	6
47	Huyện Tuần Giáo	Ngã ba đường mới đến dốc đỏ	Ngã ba đường mới đến dốc đỏ	2
48	Huyện Tủa Chùa	Tuyến đường Trục A	Cầu dốc vàng đến Trung tâm	2,2

STT	Địa phận	Tuyến thi công	Điểm đầu/ Điểm cuối	Chiều dài (Km)
			GĐNN-GĐTX huyện	
49	Huyện Tủa Chùa	Tuyến đường Trục B	Nhà văn hóa tổ dân phố Đồng tâm đến ngã 3 giao trục C (nhà Cường Tương)	0,7
50	Huyện Tủa Chùa	Tuyến đường Trục C	Ngã 2 đường vào bến xe đến ngã 3 giao Trục A (Cửa hàng Yamaha)	1,8
51	Huyện Tủa Chùa	Tuyến đường tỉnh lộ 140	Cầu dốc vàng đến ngã tư đường đi Xá Nhè	3,2
52	Huyện Mường Chà	Tuyến đường chính Quốc lộ 12	Đoạn từ nhà Điều Chính Vĩnh (đầu thị trấn) đến nhà Trường Hằng	0,6
53	Huyện Mường Chà	Tuyến đường chính Quốc lộ 12	Đoạn từ nhà Vinh Nhung đến nhà Chứ Cửa (Cạnh nhà hàng Linh Trang)	3,5
54	Huyện Mường Chà	Tuyến đường chính Quốc lộ 12	Đoạn từ nhà Chiến Lụa đến nhà Hoàng Minh	0,1
55	Huyện Mường Chà	Tuyến đường chính Quốc lộ 12	Đoạn từ nhà Yên Sinh đến nhà Kiệm Sáng (cuối thị trấn)	0,2
56	Thị xã Mường Lay	Tỉnh lộ 142 (Đoạn 1)	Đoạn từ UBND phường Na Lay dọc Tỉnh lộ 142 đến kho vật chứng của Công an thị xã	0,8

STT	Địa phận	Tuyến thi công	Điểm đầu/ Điểm cuối	Chiều dài (Km)
57	Thị xã Mường Lay	Tỉnh lộ 142 (Đoạn 2)	Đoạn từ nhà ông Điều Văn Hận, bản Chi Luông 1 đến hết nhà ông Hoàng Thanh Dương bản Xá, phường Na Lay	0,6
58	Thị xã Mường Lay	Tỉnh lộ 142 (Đoạn 3)	Đoạn từ đầu bản Ho Cang đến nhà ông Lò Văn Sơn bản Tạo Sen, xã Lay Nưa	0,66
59	Thị xã Mường Lay	Đường CK1	Đoạn từ Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến hết Điện lực Mường Chà (Đội QLVH thị xã Mường Lay)	1,5
60	Thị xã Mường Lay	Đường BH1	Đoạn từ ngã tư giao nhau với đường CK1 đến Nhà khách Trúc An	1
61	Thị xã Mường Lay	Quốc lộ 12 (Đoạn 1)	Đoạn từ nhà ông Quảng Văn Xuân (đầu bản Ló) đến hết bản Ló, xã Lay Nưa	0,62
62	Thị xã Mường Lay	Quốc lộ 12 (Đoạn 2)	Đoạn từ nhà ông Khoàng Văn Tuấn, bản Ho Luông 2 đến UBND xã Lay Nưa	0,75
63	Thị xã Mường Lay	Quốc lộ 12 (Đoạn 3)	Đoạn từ nhà sàn quán Hà Hạnh đến nhà bà Sin Thị Thoi, bản Ho Luông 2, xã Lay Nưa	0,3

STT	Địa phận	Tuyến thi công	Điểm đầu/ Điểm cuối	Chiều dài (Km)
64	Huyện Mường Nhé	Bản Mường Nhé mới	Cổng Công ty Cao su đến Đầu đường một chiều	1
65	Huyện Mường Nhé	Tổ dân cư số 1	Đầu đường một chiều (bên phải từ Điện Biên vào huyện) đến Tổ 2 (đường ngang từ tượng đài đến xã Mường Nhé)	3
66	Huyện Mường Nhé	Tổ dân cư số 2	Tổ 1 và tổ 3 (đường ngang từ tượng đài đến xã Mường Nhé) đến Hết đường một chiều.	3
67	Huyện Mường Nhé	Tổ dân cư số 3	Trung tâm y tế huyện (bên trái từ Điện Biên vào huyện) đến Tổ 2 (đường ngang từ tượng đài đến xã Mường Nhé)	3